

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán quý

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày

31 tháng 12 năm 2019



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121

ngày 17 tháng 9 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 ngày 19 tháng 11 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hào Hiệp
Ông Nguyễn Anh Tuấn
Ông Nguyễn Thế Trung
Bà Phan Thị Cẩm Thanh
Ông Hà Thân Thúc Luân

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hào Hiệp
Ông Nguyễn Thế Trung

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**Công ty Cổ Phần Địa Ốc First Real
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa Ốc First Real (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán quý từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng quý theo các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính quý. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- a) Báo cáo tài chính riêng quý được trình bày từ trang 3 đến trang 25 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho quý; và
- b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính cho quý đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN HÀO HIỆP - Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 01 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/10/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		319.483.063.547	310.593.333.728
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21.765.920.176	1.335.589.248
Tiền	111	V.1	21.765.920.176	1.335.589.248
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		139.539.633.144	118.691.170.023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	24.402.376.546	9.860.634.046
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	32.251.607.700	26.081.847.700
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	87.918.048.897	87.781.088.276
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.032.399.999)	(5.032.399.999)
Hàng tồn kho	140		157.336.615.529	184.376.474.562
Hàng tồn kho	141	V.6	157.336.615.529	184.376.474.562
Tài sản ngắn hạn khác	150		840.894.698	6.190.099.895
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	380.950.139	678.746.999
Thuế GTGT được khấu trừ	152		458.444.559	5.509.852.896
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.500.000	1.500.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		157.455.373.383	140.090.764.078
Các khoản phải thu dài hạn	210		852.400.000	852.400.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	852.400.000	852.400.000
Tài sản cố định	220		30.256.670.098	30.654.263.171
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.941.670.098	5.339.263.171
Nguyên giá	222		8.750.231.352	8.750.231.352
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.808.561.254)	(3.410.968.181)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	25.315.000.000	25.315.000.000
Nguyên giá	228		25.315.000.000	25.315.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		49.123.245.000	49.123.245.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	49.123.245.000	49.123.245.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		75.600.000.000	57.600.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.11	75.600.000.000	57.600.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		1.623.058.285	1.860.855.907
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.612.058.285	1.849.855.907
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		11.000.000	11.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		476.938.436.930	450.684.097.806

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/10/2019
NỢ PHẢI TRẢ				
Nợ ngắn hạn	300		151.335.683.348	143.086.691.520
Phải trả người bán ngắn hạn	310		150.589.666.685	142.340.674.857
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	311	V.12	584.082.943	828.854.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	312	V.13	1.592.400.000	2.700.000.000
Phải trả người lao động	313	V.14	25.207.541.809	20.730.088.710
Chi phí phải trả ngắn hạn	314		489.149.182	532.719.765
Phải trả ngắn hạn khác	315	V.15	-	116.520.751
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	319	V.16	102.282.692.751	116.854.091.131
Nợ dài hạn	330		746.016.663	746.016.663
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	746.016.663	746.016.663
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		325.602.753.582	307.597.406.286
Vốn chủ sở hữu	410	V.18	325.602.753.582	307.597.406.286
Vốn góp của chủ sở hữu	411		130.000.000.000	130.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.000.000.000	130.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		195.602.753.582	177.597.406.286
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		177.597.406.286	90.091.862.398
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.005.347.296	87.505.543.888
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		476.938.436.930	450.684.097.806

Thành phố Đà Nẵng, ngày 14 tháng 01 năm 2020



NGUYỄN HÀO HIỆP
Tổng Giám đốc

PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ kế toán ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B02-DN

Đơn vị tính: VND

Lũy kế

từ 01/10/2018

đến 31/12/2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018	Lũy kế từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Lũy kế từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.082.239.578	108.861.434.037	63.082.239.578	108.861.434.037
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.082.239.578	108.861.434.037	63.082.239.578	108.861.434.037
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	34.764.679.281	73.998.562.981	34.764.679.281	73.998.562.981
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.317.560.297	34.862.871.056	28.317.560.297	34.862.871.056
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	134.595	2.205.060	134.595	2.205.060
Chi phí tài chính	22	VI.4	151.355.693	571.613.508	151.355.693	571.613.508
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>151.355.693</i>	<i>571.613.508</i>	<i>151.355.693</i>	<i>571.613.508</i>
Chi phí bán hàng	25	VI.5	132.880.962	7.004.092.175	132.880.962	7.004.092.175
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.498.156.191	7.727.155.144	5.498.156.191	7.727.155.144
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.535.302.046	19.562.215.289	22.535.302.046	19.562.215.289
Thu nhập khác	31		180.000.000	5.150.000.003	180.000.000	5.150.000.003
Chi phí khác	32		208.617.926	176.436.339	208.617.926	176.436.339
Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	(28.617.926)	4.973.563.664	(28.617.926)	4.973.563.664
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.506.684.120	24.535.778.953	22.506.684.120	24.535.778.953
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.501.336.824	4.907.155.791	4.501.336.824	4.907.155.791
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	1.000.000	-	1.000.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.005.347.296	19.627.623.162	18.005.347.296	19.627.623.162



NGUYỄN HÀO HIỆP
Tổng Giám đốc

PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động kết thúc năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B03-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/10/2018

đến 31/12/2018

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế

Điều chỉnh cho các khoản

Mã số	Thuyết minh	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	
01		22.506.684.120	24.535.778.953
02		397.593.073	282.282.620
05		(134.595)	(2.205.060)
06		151.355.693	571.613.508
08		23.055.498.291	25.387.470.021
09	VII	(15.797.054.784)	(111.955.973.455)
10		27.039.859.033	73.949.886.641
11	VII	(16.069.417.006)	9.158.468.676
12		535.594.482	(739.897.702)
14	VII	(152.876.444)	(598.748.858)
15		(36.807.239)	(1.644.253.973)
20		18.574.796.333	(6.443.048.650)

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	01	VII	(9.475.425.455)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			9.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(18.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		134.595
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.999.865.405) (473.220.395)

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Tiền thu từ vay	33	20.000.000.000	30.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(144.600.000)	(30.144.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	19.855.400.000	(144.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	20.430.330.928	(7.060.869.045)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.335.589.248	7.980.515.481
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.I 21.765.920.176	919.646.436



Thành phố Đà Nẵng, ngày 14 tháng 01 năm 2020

NGUYỄN HAO HIỆP
Tổng Giám đốc


PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ Địa ốc First Real được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401623121 ngày 17 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 3 năm 2015, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ 118 Phan Chu Trinh, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng sang Số 16 Đường 2/9, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21 tháng 3 năm 2016, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000 VND lên 20.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 22 tháng 3 năm 2017, chuẩn y việc điều chỉnh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đại diện theo pháp luật và thay đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Địa ốc First Real thành Công ty Cổ phần Địa ốc First Real.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 29 tháng 5 năm 2017, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 VND lên 130.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 19 tháng 11 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Số 16 Đường 2/9, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng sang Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 4 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 3531/UBCK-GSDC. Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 51/2018/GCNCP-VSD, theo đó, mã chứng khoán của cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là FIR, số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.000.000 cổ phiếu tương ứng tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 130.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 4 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định số 394/QĐ-SGDHCM.

- **Vốn điều lệ** : 130.000.000.000 VND

Số cổ phiếu : 13.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại : (84-0236) 3 616 767

Mã số thuế : 0 4 0 1 6 2 3 1 2 1

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Tư vấn, môi giới, đấu giá BDS, quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý BDS);

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi, dệt, cao su;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (gỗ có nguồn gốc hợp pháp);

Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn vali, cặp túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh. Bán buôn hàng gốm, sứ thủy tinh, đồ điện dân dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;

Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;

Bán buôn thực phẩm. (Không bán sản phẩm gia súc, gia cầm, hàng thủy sản tươi sống và sơ chế tại trụ sở);

Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;

Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh);

Xây dựng nhà các loại;

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

Xây dựng công trình công ích;

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

Phá dỡ;

Chuẩn bị mặt bằng;

Lắp đặt hệ thống điện;

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;

Hoàn thiện công trình xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ÓC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi tiết công ty con như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	Lô 32 B2-22 Phạm Tuân Tài, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	90%	90%	Môi giới bất động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo	320 Đường 2 tháng 9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	99,86%	99,86%	Kinh doanh bất động sản

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 29 người (tại ngày 30 tháng 09 năm 2019: 31 người).

II. KỲ KẾ TOÁN. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 và kết thúc tại ngày 30 tháng 9 hàng năm năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	5
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

9. Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con. Tăng, giảm số dự phòng tồn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, tiền mua bảo hiểm, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kê toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN và các khoản phải trả khác.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

13. Doanh thu

Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

14. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng; và
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thăng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	31/12/2019	01/10/2019
Tiền mặt	21.531.113.109	564.031.932
Tiền gửi ngân hàng	234.807.067	771.557.316
Cộng	21.765.920.176	1.335.589.248

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	31/12/2019	01/10/2019
Công ty TNHH MTV 5A Property	32.399.999	32.399.999
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Gaia	9.616.234.047	9.616.234.047
Công ty Cổ phần Dịch vụ An Spa	50.000.000	212.000.000
Khách hàng dự án Biển Dương Ngọc	1.068.742.500	-
Khách hàng dự án Mỹ Cảnh	13.635.000.000	-
Cộng	24.402.376.546	9.860.634.046

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/10/2019
Công ty Cổ phần và Đầu tư Xây dựng Điện Bàn	13.600.000.000	13.600.000.000
Công ty TNHH Hoàng Tiên	397.050.000	8.524.650.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Đà Nẵng	3.747.197.700	3.747.197.700
Công ty Cổ Phần Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn Bạch Đằng	14.172.360.000	-
Các đối tượng khác	335.000.000	210.000.000
Cộng	32.251.607.700	26.081.847.700

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

4. Phải thu khác

	31/12/2019		01/10/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác				
Các khoản đặt cọc để ký kết và thực hiện hợp đồng	87.918.048.897	-	87.781.088.276	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng	80.898.598.000	-	80.898.598.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DHTC	43.068.200.000	-	43.068.200.000	-
- Ông Trương Tử Minh	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Tiên	23.330.398.000	-	23.330.398.000	-
Phải thu khác Công ty Cổ phần Dịch vụ An Spa	6.945.592.682	-	6.823.325.504	-
Phải thu tiền Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	59.458.215	-	59.164.772	-
Phải thu khác	14.400.000	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	852.400.000	-	852.400.000	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	852.400.000	-	852.400.000	-
Cộng	88.770.448.897	-	88.633.488.276	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2019		01/10/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.399.999	(32.399.999)	32.399.999	(32.399.999)
Công ty TNHH MTV 5A Property	32.399.999	(32.399.999)	32.399.999	(32.399.999)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Ông Trương Tử Minh	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Cộng	5.032.399.999	(5.032.399.999)	5.032.399.999	(5.032.399.999)

6. Hàng tồn kho

	31/12/2019		01/10/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh	9.175.545.455	-	9.175.545.455	-
Hàng hóa bất động sản	148.161.070.074	-	175.200.929.107	-
Cộng	157.336.615.529	-	184.376.474.562	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

	31/12/2019	01/10/2019
Chi phí trả trước ngắn hạn	380.950.139	678.746.999
Chi phí quảng cáo	229.066.250	571.037.917
Tiền thuê văn phòng	-	821.970
Chi phí bảo hiểm	134.229.238	71.386.782
Chi phí sửa chữa	4.187.500	10.614.945
Chi phí công cụ, dụng cụ	365.556	3.101.366
Chi phí khác	13.101.595	21.784.019
Chi phí trả trước dài hạn	1.612.058.285	1.849.855.907
Chi phí sửa chữa	507.317.295	529.497.106
Chi phí công cụ, dụng cụ	714.434.298	827.748.106
Chi phí khác	390.306.692	492.610.695
Cộng	1.993.008.424	2.528.602.906

8. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Cộng
Nguyên giá				
01/10/2019	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
31/12/2019	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Giá trị hao mòn lũy kế				
01/10/2019	2.982.998.481	28.633.961	399.335.739	3.410.968.181
Khấu hao trong kỳ	277.997.148	5.469.476	114.126.449	397.593.073
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
31/12/2019	3.260.995.629	34.103.437	513.462.188	3.808.561.254
Giá trị còn lại				
01/10/2019	3.630.274.247	36.402.403	1.672.586.521	5.339.263.171
31/12/2019	3.352.277.099	30.932.927	1.558.460.072	4.941.670.098

9. Tài sản cố định vô hình

Thể hiện Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Lô 20-A2 và Lô 21-A2 tại Đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng với giá trị là 25.315.000.000 VND. Hai lô đất này Công ty sử dụng để xây dựng văn phòng trong tương lai, quyền sử dụng đất có thời hạn lâu dài nên không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/10/2019	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	01/12/2019
Chi phí DA KĐT mới Tuy Hòa	49.123.245.000	-	-	49.123.245.000
Cộng	49.123.245.000	-	-	49.123.245.000

11. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2019	01/10/2019
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Protech	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất động sản Primo	73.800.000.000	55.800.000.000
Cộng	75.600.000.000	57.600.000.000

Trong kỳ phát sinh tăng 18.000.000.000 đồng để góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo chi tiết như sau:

Ngày 29-11-2019 : nộp 7.000.000.000 đồng

Ngày 18-12-2019 : nộp 11.000.000.000 đồng

Chiếm gần 37% cam kết góp ban đầu Vốn điều lệ Primo (200.000.000.000 đồng), và chiếm 99,86% tỉ lệ thực góp tại ngày 31/12/2019

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này cho mục đích trình bày trong báo cáo tài chính do thông tin về giá trị thị trường không có sẵn và hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá cho các doanh nghiệp theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2019		01/10/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Quảng cáo và Dịch vụ Hàng không Hải Trần	306.900.000	306.900.000	306.900.000	306.900.000
Phải trả các đối tượng khác	277.182.943	277.182.943	521.954.500	521.954.500
Cộng	584.082.943	584.082.943	828.854.500	828.854.500

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2019	01/10/2019
Khách hàng Dự án Khu tái định cư các dự án Phường Điện Ngọc - Điện Dương (Phân khu 1) tỉnh Quảng Nam	1.592.400.000	2.700.000.000
Cộng	1.592.400.000	2.700.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/10/2019	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2019
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	-	5.717.536.580	5.717.536.580	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.379.777.285	4.501.336.824	36.807.239	24.844.306.870
Thuế thu nhập cá nhân	350.311.425	120.269.554	107.346.040	363.234.939
Phí môn bài	(1.500.000)	-	-	(1.500.000)
Cộng	20.728.588.710	10.339.142.958	5.861.689.859	25.206.041.809

Trình bày trên BCTC

Thuế phải thu	1.500.000	1.500.000
Thuế phải nộp	20.730.088.710	25.207.541.809

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/10/2019
Chi phí lãi vay	-	1.520.751
Chi phí dịch vụ khác	-	115.000.000
Cộng	-	116.520.751

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/10/2019
Tiền khách hàng đặt giữ chỗ mua đất nền phân lô thuộc Dự án "Khu phố chợ Điện Nam Bắc tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc"	102.082.111.554	102.082.111.554
Kinh phí công đoàn	100.581.197	74.607.417
Bảo hiểm xã hội	-	54.484.065
Bảo hiểm y tế	-	9.614.835
Bảo hiểm thất nghiệp	-	4.273.260
Công ty Cổ phần Dịch vụ An Spa	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần BDS Protech	-	14.500.000.000
Khác	-	29.000.000
Cộng	102.282.692.751	116.854.091.131

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính

	01/10/2019	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	31/12/2019	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn							
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hàng Vượng (i)</i>	-	-	20.000.000.000	144.600.000	20.433.800.000	20.433.800.000	
Hợp đồng 1600 - LAV - 190117187	-	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000	
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng (ii)</i>	578.400.000	578.400.000	-	144.600.000	433.800.000	433.800.000	
Hợp đồng 280.110516/HDTDDH/DNG	146.000.000	146.000.000	-	36.500.001	109.499.999	109.499.999	
Hợp đồng 194/2017/HDTD/DNG/01	285.400.000	285.400.000	-	71.349.999	214.050.001	214.050.001	
Hợp đồng 322/2017/HDTD/DNG/01	147.000.000	147.000.000	-	36.750.000	110.250.000	110.250.000	
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	746.016.663	746.016.663	-	-	746.016.663	746.016.663	
<i>Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng</i>	746.016.663	746.016.663	-	-	746.016.663	746.016.663	
Hợp đồng 280.110516/HDTDDH/DNG	85.166.653	85.166.653	-	-	85.166.653	85.166.653	
Hợp đồng 194/2017/HDTD/DNG/01	428.100.010	428.100.010	-	-	428.100.010	428.100.010	
Hợp đồng 322/2017/HDTD/DNG/01	232.750.000	232.750.000	-	-	232.750.000	232.750.000	
Cộng	1.324.416.663	1.324.416.663	20.000.000.000	144.600.000	21.179.816.663	21.179.816.663	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

- (i) Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1600-LAV-190117187 ngày 05 tháng 11 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 20.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất và lịch trả nợ gốc, lãi được xác định theo từng hợp đồng chi tiết cụ thể.
- (ii) Các khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng theo các hợp đồng chi tiết như sau:
- Hợp đồng cho vay số 280.110516/HDTDDH/DNG ngày 12 tháng 5 năm 2016 để mua 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty. Số tiền vay là 730.000.000 VNĐ. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 12 tháng 5 năm 2016 đến ngày 12 tháng 5 năm 2021. Lãi suất của Hợp đồng tại thời điểm nhận nợ là 7.8% và sẽ được áp dụng cố định tới ngày 12 tháng 11 năm 2017, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.7%/năm.
 - Hợp đồng cho vay số 194/2017/HDTDD/DNG/01 ngày 14 tháng 3 năm 2017 để mua 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty. Số tiền vay là 1.427.000.000 VNĐ. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 16 tháng 3 năm 2017 đến ngày 16 tháng 9 năm 2018 là 8.49%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.8%/năm.
 - Hợp đồng cho vay số 322/2017/HDTDD/DNG/01 ngày 17 tháng 4 năm 2017 để mua 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty. Số tiền vay là 735.000.000 VNĐ. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 18 tháng 4 năm 2017 đến 17 tháng 4 năm 2022. Lãi suất từ ngày 18 tháng 4 năm 2017 đến ngày 18 tháng 10 năm 2018 là 8.49%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.8%/năm.

Các khoản vay được thể chấp bằng chính các tài sản hỗ trợ bằng vốn vay (phuong tiện vận tải) (xem Thuyết minh số V.8).

Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2019</u>	<u>01/10/2019</u>
Trong vòng 1 năm	433.800.000	578.400.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	746.016.683	746.016.683
Công	1.179.816.683	1.324.416.683
Tr: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(433.800.000)	(578.400.000)
Số phải trả sau 12 tháng	746.016.683	746.016.683

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuýết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/10/2018	130.000.000.000	90.091.862.398	220.091.862.398
Lợi nhuận trong năm trước	-	87.505.543.888	87.505.543.888
30/09/2019	130.000.000.000	177.597.406.286	307.597.406.286
01/10/2019	130.000.000.000	177.597.406.286	307.597.406.286
Lợi nhuận trong năm nay	-	18.005.347.296	18.005.347.296
31/12/2019	130.000.000.000	195.602.753.582	325.602.753.582

Cổ phiếu

	31/12/2019	01/10/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	13.000.000	13.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)
**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC HỢP NHẤT**
Đơn vị tính: VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019</u>	<u>Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018</u>
Doanh thu chuyên nhượng bất động sản	63.082.239.578	108.861.434.037
<i>Doanh thu bán đất nền</i>	<u>63.082.239.578</u>	<u>108.861.434.037</u>
Cộng	<u>63.082.239.578</u>	<u>108.861.434.037</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019</u>	<u>Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018</u>
Giá vốn chuyên nhượng bất động sản	34.764.679.281	73.998.562.981
<i>Giá vốn bán đất nền</i>	<u>34.764.679.281</u>	<u>73.998.562.981</u>
Cộng	<u>34.764.679.281</u>	<u>73.998.562.981</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019</u>	<u>Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	134.595	2.205.060
Cộng	<u>134.595</u>	<u>2.205.060</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019</u>	<u>Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018</u>
Chi phí lãi vay	151.355.693	571.613.508
Cộng	<u>151.355.693</u>	<u>571.613.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Chi phí bảo hành	-	13.520.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.756.443	6.964.097.797
Chi phí bằng tiền khác	114.124.519	26.474.378
Cộng	132.880.962	7.004.092.175

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Chi phí nhân viên quản lý	1.947.236.930	1.546.040.385
Chi phí vật liệu quản lý	-	12.260.653
Chi chí đồ dùng văn phòng	6.737.500	24.529.430
Chi phí khấu hao	373.558.683	258.329.946
Thuế, phí và lệ phí	29.352.342	139.397.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.956.573.604	3.570.204.271
Chi phí bằng tiền khác	1.184.697.132	2.176.392.671
Cộng	5.498.156.191	7.727.155.144

7. Lợi nhuận khác

	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Thu nhập khác	180.000.000	5.150.000.003
Thu nhập khác	180.000.000	5.150.000.003
Chi phí khác	208.617.926	176.436.339
Chi phí khác: bồi thường, bị phạt và CP khác	28.617.926	-
Chi phí khác	180.000.000	176.436.339
Lợi nhuận (lỗ) khác	(28.617.926)	4.973.563.664

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Tiếp theo)**8. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.506.684.120	24.535.778.953
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Thu nhập chịu thuế	22.506.684.120	24.535.778.953
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.501.336.824	4.907.155.791

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2018 đến 31/12/2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	12.260.653
Chi phí nhân công	1.947.236.930	1.546.040.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	373.558.683	258.329.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.975.330.047	10.534.302.068
Chi phí bằng tiền khác	1.334.911.493	2.380.314.267
Cộng	5.631.037.153	14.731.247.319

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Báo cáo theo bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong lĩnh vực bất động sản và doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.



PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HÀO HIỆP
Tổng Giám đốc